|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ**KHOA ĐIỀU DƯỠNG - KTYH**Số: ...… KH/ĐD-KTYH |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Cần Thơ, ngày 21 tháng 9 năm 2020* |

**KẾ HOẠCH**

**Thực tập Học phần Kỹ thuật xét nghiệm III, IV - Học kì I, năm học 2020 - 2021**

**Lớp CN Kỹ thuật xét nghiệm y học Khóa 43**

**Kính gửi:** Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ;

Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ;

Bệnh viện Nhi Đồng Cần Thơ;

Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

Phòng Đào tạo Đại học - Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

 BM. Huyết học và BM Giải phẫu bệnh - Pháp y, Khoa Y.

Căn cứ vào Chương trình và kế hoạch đào tạo đại học năm học 2020-2021 của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực tập tại bệnh viện của sinh viên Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học (hệ chính quy, năm thứ 4). Khoa Điều dưỡng - KTYH, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ kính gửi đến Quý Bệnh viện, Phòng Đào tạo Đại học và Bộ môn liên quan kế hoạch thực tập bệnh viện cụ thể như sau:

**1. Học phần và thời lượng**

 - Thực tập Kỹ thuật xét nghiệm III: Huyết học (3 tín chỉ/135 tiết/4 tuần).

 - Thực tập Kỹ thuật xét nghiệm IV: Xét nghiệm tế bào (2 tín chỉ/90 tiết/2 tuần).

**2. Đối tượng sinh viên**

 - Lớp Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học khóa 43 (hệ chính quy, năm thứ 4).

 - Số lượng: 97 sinh viên.

**3. Địa điểm thực tập**

 ***\* Đối với học phần Kỹ thuật xét nghiệm III: Huyết học***

- Khoa xét nghiệm Huyết học tại các bệnh viện:

 + Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ.

 + Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ.

 + Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ.

 + Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

 ***\* Đối với học phần Kỹ thuật xét nghiệm IV: Xét nghiệm tế bào***

- Khoa xét nghiệm Giải phẫu bệnh/Xét nghiệm tế bào tại các bệnh viện:

 + Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ.

 + Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ.

 + Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

**4. Thời gian thực tập**

***4.1. Chia nhóm và lịch thực tập***

- Lớp 97 sinh viên được chia thành 2 nhóm (Nhóm 1 và Nhóm 2, số lượng 42-45 SV/nhóm).

- Lịch thực tập của 2 nhóm lớn được phân bố cụ thể như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhóm****Thời gian** | **Nhóm 1** | **Nhóm 2** |
| 05/10/2020 - 31/10/2020 **(4 tuần)** | Huyết học | Xét nghiệm tế bào |
| 02/11/2020 - 14/11/2020 **(2 tuần)** | ***Nghỉ 2 tuần*** |
| 16/11/2020 - 12/12/2020 **(4 tuần)** | Xét nghiệm tế bào | Huyết học |
| 14/12/2020 - 26/12/2020 **(2 tuần)** | ***Nghỉ 2 tuần*** |

***4.2. Thời thực tập cụ thể và lịch trực của các nhóm nhỏ***

- Mỗi nhóm lớn được phân chia thành các nhóm nhỏ hơn phụ thuộc vào số lượng đơn vị thực tập và tình hình thực tế do Bộ môn Huyết học và Bộ môn Giải phẫu bệnh - Pháp y, Khoa Y phân bố (Danh sách, số lượng sinh viên cụ thể được đính kèm kế hoạch).

- Công tác trực khoa xét nghiệm do Bộ môn Huyết học và Bộ môn Giải phẫu bệnh - Pháp y (Khoa Y) phân công và quản lý.

**5. Nội dung thực tập**

Căn cứ theo chương trình chi tiết đào tạo theo hệ thống tín chỉ ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học, hệ chính quy của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

**6. Cán bộ quản lý sinh viên**

- Các cán bộ sau đây sẽ phối hợp cùng các Bộ môn liên quan và các cán bộ mời giảng trực tiếp quản lý sinh viên tại các bệnh viện:

+ Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ: Ths. Huỳnh Văn Trương.

+ Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ: Cn. Trần Phước Thịnh.

+ Bệnh viện Nhi Đồng Cần Thơ: Ths. Nguyễn Thị Hồng.

+ Bệnh viện Trường ĐHYD Cần Thơ: Bộ môn Huyết học và Giải phẫu bệnh – Pháp y.

- Bộ môn Xét nghiệm, Khoa Điều dưỡng - KTYH trực tiếp liên hệ mời giảng theo kế hoạch.

 Trên đây là kế hoạch thực tập bệnh viện của lớp Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học khóa 43, học kỳ 1, năm học 2020-2021, rất mong nhận được sự hợp tác, hướng dẫn sinh viên của quý Bệnh viện.

Trân trọng cảm ơn.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như kính gửi;- Lưu: VP. Khoa ĐD – KTYH, BM. Xét nghiệm. | **TRƯỞNG KHOA** |
|  |  |

**LỊCH THỰC TẬP CHI TIẾT (05/10/2020 – 26/12/2020)**

**\* Phần Huyết học:**

**- Số lượng sinh viên thực tập huyết học (Lớp CNXN K43, sỉ số 97)**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* Nhóm 1: 49 sinh viên**+ Nhóm 1.1 – 12 sinh viên+ Nhóm 1.2 – 13 sinh viên + Nhóm 1.3 – 12 sinh viên + Nhóm 1.4 – 12 sinh viên | **\* Nhóm 2: 48 sinh viên**+ Nhóm 2.1 – 12 sinh viên+ Nhóm 2.2 – 12 sinh viên + Nhóm 2.3 – 12 sinh viên + Nhóm 2.4 – 12 sinh viên |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Từ ngày** | **Đến ngày** | **BV Trường** | **BV Nhi Đồng** | **BV ĐKTW** | **BV ĐKTP** |
| **05/10** | **14/10** | 1.1 | 1.2 | 1.3 | 1.4 |
| **15/10** | **25/10** | 1.4 | 1.1 | 1.2 | 1.3 |
| **26/10** | **04/11** | 1.3 | 1.4 | 1.1 | 1.2 |
| **05/11** | **15/11** | 1.2 | 1.3 | 1.4 | 1.1 |
| **16/11** | **25/11** | 2.1 | 2.2 | 2.3 | 2.4 |
| **26/11** | **06/12** | 2.4 | 2.1 | 2.2 | 2.3 |
| **07/12** | **16/12** | 2.3 | 2.4 | 2.1 | 2.2 |
| **17/12** | **25/12** | 2.2 | 2.3 | 2.4 | 2.1 |

**\* Phần Giải phẫu bệnh (Lớp CNXN K43, sỉ số 97)**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* Nhóm 1: 49**+ Nhóm 1.1 – 17 sinh viên+ Nhóm 1.2 – 16 sinh viên + Nhóm 1.3 – 16 sinh viên | **\* Nhóm 2: 48**+ Nhóm 2.1 – 16 sinh viên+ Nhóm 2.2 – 16 sinh viên + Nhóm 2.3 – 16 sinh viên |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Từ ngày** | **Đến ngày** | **BV Trường** | **BV ĐKTW** | **BV ĐKTP** |
| **05/10** | **13/10** | 2.1 | 2.2 | 2.3 |
| **14/10** | **22/10** | 2.3 | 2.1 | 2.2 |
| **23/10** | **31/10** | 2.2 | 2.3 | 2.1 |
| *Nghỉ 2 tuần* |
| **16/11** | **24/11** | 1.1 | 1.2 | 1.3 |
| **25/11** | **03/12** | 1.2 | 1.3 | 1.1 |
| **04/12** | **11/12** | 1.3 | 1.1 | 1.2 |